

Số: 552/QĐ-UBND

Nhị Chiểu, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị  
Trung tâm hành chính công; máy móc, thiết bị phục vụ làm việc cho cán bộ  
công chức của phường Nhị Chiểu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHỊ CHIỂU**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/07/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 16/TTr-KT, HT&ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị Trung tâm hành chính công, máy móc, thiết bị phục vụ làm việc cho cán bộ công chức với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên cơ quan, đơn vị mua sắm: Văn phòng HĐND và UBND phường Nhị Chiểu

2. Danh mục mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

(chi tiết theo phụ lục dự toán đính kèm)

3. Dự toán kinh phí: 902.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm linh hai triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: 902.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm linh hai triệu đồng chẵn)

- Nguồn khác: 0 đồng

4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Tháng 9/2025

**Điều 2.** Căn cứ nhiệm vụ và dự toán mua sắm được duyệt, Văn phòng HĐND và UBND phường tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VP.



Lãnh Duy Tiến



**Mua sắm máy móc, thiết bị Trung tâm phục vụ hành chính công; máy móc, thiết bị phục vụ làm việc cho cán bộ công chức của UBND phường Nhị Chiểu**  
(Kèm theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Nhị Chiểu)

| STT       | NỘI DUNG MUA SẮM                                                                        | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ    | THÀNH TIỀN         | GHI CHÚ |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|--------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công</b>             |          |            | <b>498.000.000</b> |         |
| 1         | Máy tính bàn                                                                            | 1        | 17.500.000 | 17.500.000         |         |
| 2         | Máy in                                                                                  | 3        | 7.300.000  | 21.900.000         |         |
| 3         | Máy scan                                                                                | 2        | 22.000.000 | 44.000.000         |         |
| 4         | Máy Scan A3                                                                             | 3        | 15.000.000 | 45.000.000         |         |
| 5         | Kiot lấy sổ thứ tự tự động bao gồm cả phần mềm cấp sổ thứ tự, Model: Davi-SoftTouch17AB | 1        | 65.700.000 | 65.700.000         |         |
| 6         | Hệ thống loa thông báo số thứ tự (âm ly, loa, dây tín hiệu âm thanh, phần mềm)          | 1        | 10.590.000 | 10.590.000         |         |
| 7         | Cáp HDMI 20m                                                                            | 2        | 1.250.000  | 2.500.000          |         |
| 8         | Cáp HDMI 15m                                                                            | 4        | 750.000    | 3.000.000          |         |
| 9         | Cáp HDMI 10m                                                                            | 3        | 450.000    | 1.350.000          |         |
| 10        | Cáp HDMI 3m                                                                             | 9        | 250.000    | 2.250.000          |         |
| 11        | Tivi 32inch Coca                                                                        | 9        | 3.450.000  | 31.050.000         |         |
| 12        | Tivi Skywork 55 inch                                                                    | 2        | 9.000.000  | 18.000.000         |         |
| 13        | Giá treo tivi                                                                           | 9        | 650.000    | 5.850.000          |         |
| 14        | Phần mềm điều khiển trung tâm – đọc loa tự động, model: DAVISOFT001AB                   | 1        | 9.105.000  | 9.105.000          |         |
| 15        | Phần mềm kết xuất sang tivi LCD, Model: DAVISOFT002AB                                   | 1        | 9.105.000  | 9.105.000          |         |
| 16        | Phần mềm gọi số, model: Model: Davi-SoftCT001AB                                         | 9        | 5.500.000  | 49.500.000         |         |
| 17        | Phần mềm LCD                                                                            | 9        | 5.500.000  | 49.500.000         |         |
| 18        | Kiot tra cứu thông tin kết hợp đánh giá mức độ hài lòng                                 | 1        | 50.000.000 | 50.000.000         |         |
| 19        | Bàn ký điện tử                                                                          | 1        | 5.000.000  | 5.000.000          |         |
| 20        | Máy vi tính để bàn phục vụ công dân số hóa                                              | 1        | 17.500.000 | 17.500.000         |         |
| 21        | Điều hòa                                                                                | 4        | 9.900.000  | 39.600.000         |         |
| <b>II</b> | <b>Máy móc thiết bị phục vụ làm việc của cán bộ, công chức</b>                          |          |            | <b>404.000.000</b> |         |
| 1         | Bàn ghế làm việc                                                                        | 1        | 7.000.000  | 7.000.000          |         |
| 2         | Máy tính bàn                                                                            | 11       | 17.000.000 | 187.000.000        |         |
| 3         | Máy in                                                                                  | 9        | 7.300.000  | 65.700.000         |         |
| 4         | Máy scan                                                                                | 4        | 22.000.000 | 88.000.000         |         |
| 5         | Máy hủy tài liệu                                                                        | 2        | 9.900.000  | 19.800.000         |         |
| 6         | Giá đựng tài liệu                                                                       | 1        | 1.500.000  | 1.500.000          |         |
| 7         | Tủ đựng tài liệu                                                                        | 5        | 7.000.000  | 35.000.000         |         |